

Số: 01/2024/QĐST-DS

Thanh Miện, ngày 23 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST-KDTM ngày 14 tháng 3 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển Thành phố H.

Địa chỉ: Số B B, N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện theo pháp luật*: Ông Phạm Quốc T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

*Đại diện theo ủy quyền*: Ông Lê Duy K - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh H1.

*Ông Lê Duy K ủy quyền lại cho*:

1. Ông Đỗ Đức T1 - Chuyên viên xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ Miền B – H2

Địa chỉ: tầng C, số A đường N, phường H, quận T, Thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị Mai A – Chuyên viên QHKH, H2 phòng G.

Địa chỉ: số A đường Đ, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Đức H, sinh năm 1983 và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Bùi Đức H, sinh năm 1983 – Chủ hộ kinh doanh Bùi Đức H

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Bùi Đức H, bà Nguyễn Thị N đồng ý trả cho ngân Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển Thành phố H số tiền 1.143.686.576đ. Trong đó nợ gốc là 890.011.963đ; lãi tạm tính đến 14/5/2024 gồm nợ lãi trên gốc trong hạn: 219.690.317đ; nợ lãi quá hạn: 33.984.296đ, trong đó lãi quá hạn nợ gốc: 13.052.467đ, lãi chậm trả lãi: 20.931.829đ.

Kể từ ngày 15/5/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 10940/21MB/HĐTD ngày 07/6/2021 và Đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ số 10940/21MB/HĐTD/KUNN01, ngày 15/6/2021. Trường hợp trong hợp đồng trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển Thành phố H thì ông Bùi Đức H, bà Nguyễn Thị N tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển Thành phố H theo quyết định này cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển Thành phố H.

2. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật nếu ông Bùi Đức H bà Nguyễn Thị N vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển Thành phố H có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản đảm bảo của khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 303, tờ bản đồ số 35, diện tích 327m<sup>2</sup> tại địa chỉ: thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CN 743191, vào sổ cấp giấy số CH 00050/TS-2019 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 13/5/2019 cho ông Bùi Đức H. Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ thanh toán thì ông Bùi Đức H, bà Nguyễn Thị N vẫn sẽ có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển Thành phố H.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Bùi Đức H và bà Nguyễn Thị N đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển Thành phố H số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.800.000đ.

4. Về án phí: Ông Bùi Đức H và bà Nguyễn Thị N nhận chịu 23.155.299đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển Thành phố H số tiền 10.000.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23, số 0001623 ngày 11/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hương Lý**